

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 21 - 3 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Ninh Ngọc Tú.

Ông Trần Quốc An.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Tuyết, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Nhà văn hóa xã M, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1998 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Văn N, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; vợ, con chưa có; tiền án: không có, tiền sự: Ngày 25 tháng 3 năm 2018 Trịnh Văn T bị Công an thành phố B xử phạt 7.500.000 đồng, do có hành vi vận chuyển pháo nổ, chưa chấp hành; nhân thân xấu; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 11 năm 2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu I, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Km74+600 thuộc thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông Tùng Diễn, thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Trịnh Văn T điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 98C1-128.98, tại vị trí giá đèo hàng phía trước có 01 bao tải dứa màu đỏ, trong có 01 túi nilon màu đen đựng 05 hộp pháo loại 36 quả/hộp, trên người Trịnh Văn T đeo 01 ba lô màu tím, bên trong có 01 túi nilon màu đen đựng 04 hộp pháo loại 36 quả/hộp. Tổng trọng lượng 09 hộp pháo thu giữ của Trịnh Văn T là 13kg.

Quá trình điều tra làm rõ, sáng ngày 13 tháng 11 năm 2018 Trịnh Văn T nảy sinh ý định mua pháo đem về đốt và bán kiếm lời trong dịp Tết Nguyên đán nên đã gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên T1 do quen biết từ trước (Trịnh Văn T không biết họ và địa chỉ cụ thể), ở trọ gần cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để hỏi mua pháo, T1 nhất trí. Chiều tối ngày 13 tháng 11 năm 2018, Trịnh Văn T điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 98C1-128.98 đi từ thành phố L và đem theo 01 chiếc ba lô để đựng pháo, đến gặp T1 và mua với T1 09 hộp pháo giàn loại 36 quả/hộp, với giá 230.000đ/hộp, T1 đưa cho Trịnh Văn T 01 bao tải dứa màu đỏ đựng 09 hộp pháo, Trịnh Văn T lấy ra 04 hộp để vào trong ba lô đeo ở người, còn 05 hộp để trong bao Trịnh Văn T để ở giá đèo hàng phía trước rồi điều khiển xe đi về đến địa điểm trên thì bị bắt quả tang.

Về vật chứng: Sau khi điều tra làm rõ toàn bộ số pháo thu giữ là do Trịnh Văn T mua của người phụ nữ tên T1, với mục đích đem về đốt và bán trong dịp Tết để kiếm lời, Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã gửi giám định và tiêu hủy hết. Đối với 01 chiếc xe mô-tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 98C1 – 128.98, cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Hữu C, sinh năm 1999, ở thôn V, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cho Trịnh Văn T mượn ngày 11 tháng 10 năm 2018, không biết Trịnh Văn T dùng vào việc vận chuyển pháo, sau khi điều tra làm rõ đã trao trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hữu C.

Hiện còn tạm giữ 02 túi ni lon màu đen và 01 bao tải dứa màu đỏ là vật dụng để đựng pháo; 01 ba lô màu tím, đã qua sử dụng là của Trịnh Văn T dùng để đựng pháo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 357284082011098 là của Trịnh Văn T dùng để liên lạc cá nhân và đã dùng vào việc mua pháo; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trịnh Văn T.

Tại bản kết luận giám định 01/KL-PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các mẫu vật pháo thu giữ của Trịnh Văn T gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSHL-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trịnh Văn T giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội buôn bán hàng cấm là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử, về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Trịnh Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 túi ni lon màu đen đã cũ rách; 01 bao tơ dừa màu đỏ; 01 ba lô màu tím, đã qua sử dụng là của Trịnh Văn T dùng để đựng pháo, có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 35728408201198 của bị cáo Trịnh Văn T dùng để liên lạc cá nhân và đã dùng vào việc mua pháo, có liên quan đến việc phạm tội, còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240166019823 mang tên Trịnh Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13 tháng 9 năm 2016, không liên quan đến việc phạm tội.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trịnh Văn T xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hữu C và người làm chứng bà Hoàng Thị Đ đều không có lý do. Nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Với mục đích mua pháo về đốt và bán kiếm lời trong dịp Tết Nguyên Đán, chiều ngày 13 tháng 11 năm 2018, Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-128.98, đến gặp một người phụ nữ tên T1, ở trọ tại khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua với T1 09 hộp pháo loại 36 quả/hộp, đến 19h30' ngày 13 tháng 11 năm 2018 khi Trịnh Văn T điều khiển xe mô tô chở số pháo trên về đến Km74+600 thuộc thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vụ án. Tổng trọng lượng 09 hộp pháo thu giữ của Trịnh Văn T là 13kg, đều là pháo nổ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số: 15/CT-VKSHL-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về pháo nổ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi buôn bán pháo nổ trái phép là vi phạm pháp luật và tác hại của pháo nổ đối với bản thân con người, đối với mọi mặt của đời sống xã hội. Bản thân bị cáo cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển pháo nổ, đến nay chưa chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân và vì coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Văn T không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trịnh Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo Trịnh Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trịnh Văn T không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với người phụ nữ tên T1, theo Trịnh Văn T khai nhận đã bán pháo cho Trịnh Văn T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ, không đề cập xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy 02 túi ni lon màu đen, 01 bao tơ dứa màu đỏ, 01 ba lô màu tím là của Trịnh Văn T dùng để đựng pháo do có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng; tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 35728408201198 của bị cáo Trịnh Văn T có liên quan đến việc phạm tội, còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240166019823 mang tên Trịnh Văn T không liên quan đến việc phạm tội như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[13] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ và trao trả cho chủ sở hữu anh Nguyễn Hữu C xe mô-tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 98C1 – 128.98 và giấy đăng ký xe là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 11 năm 2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 túi ni lon màu đen đã cũ rách; 01 bao tơ dừa màu đỏ; 01 ba lô màu tím, đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số IMEI: 35728408201198.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 240166019823 mang tên Trịnh Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13 tháng 9 năm 2016.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).*

5. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Phan Thị Thanh Huyền**



